

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC THÔNG QUA VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN KHỐI KINH TẾ TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN HỒNG ANGA*, NGUYỄN THỊ TỨ**

TÓM TẮT

Nguồn nhân lực trong một quốc gia có vai trò quan trọng nhất trong các nguồn lực. Thông qua nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu khoa học của sinh viên, các thế hệ tương lai của đất nước được trang bị và rèn luyện năng lực sáng tạo, tư duy phân biện và đạo đức nghề nghiệp. Bài viết trình bày những tiền đề để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên kinh tế, đồng thời giới thiệu một số ý tưởng thiên tài nhưng rất đơn giản trong kinh tế học.

Từ khóa: nghiên cứu khoa học, nguồn nhân lực, kinh tế.

ABSTRACT

Improving the quality of human resources training through developing scientific research competences for economics students in Vietnam

Human resource of a country plays a paramount role among other resources. Through scientific research, especially at undergraduate level, future generations of a country will be trained and equipped with creativity, critical thinking and professional ethics. This article presents some foundations for developing scientific research competences for economics students, as well as introduces some genius and simple ideas in economics

Keywords: scientific research, human resources, economics.

1. Đặt vấn đề

“Tư tưởng của của các nhà kinh tế và các triết gia chính trị, cả khi họ đúng lẫn lúc họ sai, đều mạnh mẽ hơn người ta thường nghĩ. Thật vậy, thế giới bị thống trị bởi số ít người. Những người hành động, những người tự cho rằng học không bị chi phối gì bởi những ảnh hưởng của tri thức, lại thường là nô lệ của một nhà kinh tế đã quá cố nào đó”. Đây là những dòng cuối cùng của cuốn Lí thuyết chung về việc làm, lãi suất và tiền tệ, một cuốn sách đã làm đảo lộn tư duy

kinh tế và hình thành một trường phái kinh tế mới, môn khoa học mang tên Kinh tế Vĩ mô, do J. M. Keynes viết vào năm 1936. Qua đó, chúng ta có thể thấy rõ sức mạnh của những tư tưởng và trường phái kinh tế trong sự phát triển chung của con người hơn một thế kỉ. Kể từ năm 1969, những tư tưởng kinh tế vĩ đại thường được vinh danh bằng giải thưởng Nobel về Kinh tế học, một giải thưởng được chờ đón nồng nhiệt hàng năm trong giới kinh tế học và chính trị gia.

* PGS TS, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP HCM

** TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM; Email: tuspsg@yahoo.com

Daniel Bell (1919 – 2011), nhà xã hội học Mỹ, đã từng đưa ra dự báo rằng đại học sẽ trở thành thể chế thống trị của một xã hội hậu hiện đại. Điều này sẽ xảy ra bởi đây là nơi mà tri thức lí thuyết (hệ thống), loại tri thức mà Bell cho là chìa khóa của tương lai, là nơi tạo ra đổi mới và sáng tạo, như những hàng hóa cao cấp, được theo đuổi nghiên cứu: *“Có lẽ sẽ không quá đáng khi cho rằng doanh nghiệp kinh doanh là thể chế chìa khóa của một trăm năm qua, bởi vị thế của nó trong việc sản xuất hàng hóa hàng loạt, thì đại học sẽ là thể chế trung tâm của một trăm năm tới bởi vai trò của nó trong sáng tạo đổi mới và sáng tạo tri thức.”* [1]. Trong xã hội hiện nay, nguồn lực quý hiếm nhất là và sẽ là nguồn vốn nhân lực (Human capital). Vốn, công nghệ và kiến thức đều là những thứ có tính di động cao, chúng có thể di chuyển rất nhanh từ quốc gia này đến quốc gia khác. Lao động là yếu tố quan trọng nhất trong 5 yếu tố sản xuất vì có tính ít di động nhất trong thị trường toàn cầu hiện nay. Một lực lượng lao động có kiến thức, kĩ năng và động lực lớn chính là nguồn lực chủ yếu và lâu dài để tạo ra lợi thế cạnh tranh, xuất khẩu và tăng trưởng của hầu hết các quốc gia. Nguồn vốn này đòi hỏi một quá trình đầu tư dài hạn và cam go của sự chăm sóc con người, đầu tư giáo dục, tri thức và đại học. Trong đó đại học là một bước tiến và bước đệm đầu tiên trong việc hình thành phẩm chất của công dân có năng lực tốt, phương pháp và kĩ năng hiện đại với đạo đức nghề nghiệp vững vàng. Nghiên cứu khoa học thời sinh viên sẽ trang bị cho nguồn nhân lực tương lai

những kiến thức, phương pháp, kĩ năng và thái độ để làm nền tảng vững chắc và lâu dài cho hành trang trở thành người lao động có năng suất cao, có ý thức phục vụ cộng đồng và xã hội với niềm tin vào chân lí và tri thức. Nghiên cứu khoa học có vai trò như thế nào trong một thế giới toàn cầu hóa, những tiền đề gì cần phải và được trang bị để nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học cho sinh viên trên con đường nghiên cứu đầy chông gai? Bài viết mong muốn trả lời các câu hỏi trên.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học

Albert Einstein đã từng phát biểu: *Khoa học không có gì khác ngoài sự cải tiến những suy nghĩ thường ngày* [4, tr.22]. Thực ra khoa học không phải là cái gì xa vời, ngoại trừ những nghiên cứu cao xa trong tháp ngà tri thức, mà nó gắn liền và ở bên cạnh cuộc sống. Nhà kinh tế học vĩ đại của thế kỉ XIX - Alfred Marshall - đã từng viết rằng: *“Kinh tế học là môn học nghiên cứu về loài người trong cuộc sống thường ngày”*.

Nguyễn Văn Tuấn cho rằng: *“Nghiên cứu khoa học là một hoạt động của con người nhằm mở rộng tri thức thông qua các phương pháp khoa học”* [11]. Như vậy, nghiên cứu khoa học là việc làm tìm kiếm thêm tri thức mới bổ sung vào vốn khoa học, vốn tri thức đã có của nhân loại. Có thể tìm giải pháp mới cho một vấn đề cũ hoặc giải pháp cũ cho vấn đề mới.

Hoạt động nghiên cứu trong một trường đại học là tổng hòa các chủ đề nghiên cứu, phong cách làm việc và sản

phẩm tri thức [1]. Các nghiên cứu giống nhau ở một số khía cạnh căn bản. Chúng phụ thuộc vào hỗ trợ tài chính. Chúng cần được bảo hộ tác quyền. Nghiên cứu là tính tò mò có tổ chức của con người. Đó là một sự tìm kiếm và truy vấn có hệ thống về mọi thứ xung quanh và bên trong chúng ta. Nếu khoa học là “sự tra vấn tự nhiên” thì nghiên cứu là sự tra vấn hữu hiệu không ngừng nghỉ, sự phân tích trải nghiệm một cách thường xuyên.

Trong nghiên cứu khoa học, việc làm giàu và tôn trọng tri thức là hết sức cần thiết. Các quyết định trong cuộc sống, nếu có thể, cần phải được đưa ra và soi sáng bởi ánh sáng của khoa học. Alfred North Whitehead (1861 – 1947, nhà toán học và triết học Anh) từng viết năm 1916: *“Trong điều kiện cuộc sống hiện đại, luật lệ này là tuyệt đối: cuộc chạy đua nào không tôn trọng trí óc được đào luyện thì sẽ diệt vong. Tất cả sự anh hùng của anh, tất cả vẻ quyết rũ xã hội của anh, tất cả sự linh lợi của anh, đều không mấy may lay chuyển một ngón tay của số phận. Hôm nay chúng ta kiên định quan điểm của mình. Ngày mai khoa học sẽ tiến thêm một bước về phía trước, và sẽ không có phiên tòa phúc thẩm nào dành cho những kẻ không có giáo dục”* [1].

Việc nghiên cứu là sự kết hợp nhuần nhuyễn ba yếu tố then chốt: Nắm vững phương pháp, sản sinh ý tưởng và vun bồi lương tâm tri thức. Nghiên cứu khoa học là một cuộc phiêu lưu trí tuệ trên mọi lĩnh vực của cuộc sống với tôn chỉ phục vụ khoa học và loài người.

2.2. Ý nghĩa của nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học nhằm mục tiêu kiến tạo tri thức mới để làm phong phú và giàu có hơn tri thức cho nhân loại với mục tiêu là tạo ra một hành tinh ngày càng tốt đẹp hơn, với những con người nhân văn và đa dạng hơn. Thế giới ngày nay đang biến đổi một cách đáng ngạc nhiên. Trong một thế giới mà ngay cả những người nghèo nhất cũng có thể hưởng thụ những thứ mà vua chúa cách đây 100 năm không hề có: điện thoại di động, ti vi màu, những loại thuốc mới, máy tính, mạng internet, máy bay... Nếu bạn có khả năng tài chính bạn có thể đi khắp nơi trên thế giới, ngôi nhà có thể mua bất kỳ sản phẩm nào của bất kỳ quốc gia nào và bất kỳ hãng nào. Tất cả những điều này được xuất hiện và phục vụ con người bởi những tiến bộ khoa học và công nghệ trong vòng chưa đầy 30 năm qua. Đây là những thành quả xuất sắc được xuất phát từ những ý tưởng thiên tài của các nhà khoa học và thường được thực hiện bởi các nhà khoa học với những nghiên cứu mang tính đột phá cả về lí thuyết lẫn thực tế.

Khoa học, nhất là khoa học ứng dụng ngày nay có sức ảnh hưởng lớn đến xã hội và kinh tế toàn cầu. Đối với những quốc gia không có nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có và các cá nhân sinh ra không được thừa hưởng vị thế xã hội hay tài sản thì tri thức và sự áp dụng, đổi mới công nghệ là những con đường để tiến thân cho các cá nhân và phồn vinh của đất nước. Alexis de Tocqueville đã viết: *“Một khi lao động của trí thông minh trở thành nguồn gốc của quyền lực và giàu sang, thì người ta bắt buộc nhìn mọi sự*

tiến bộ khoa học, mọi khám phá và ý tưởng mới, như hạt giống của quyền lực đặt trong tâm tay của con người”. [1]

Khoa học phát triển sẽ làm cho hàng hóa được sản xuất nhiều hơn, phong phú hơn, chất lượng cao hơn và với giá thấp hơn. Khoa học là cha đẻ của các công nghệ sản xuất, là cứu cánh của nhân loại khi nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, khi sự tàn phá của con người và thiên nhiên đối với hệ sinh thái là vô cùng nguy hiểm và ảnh hưởng đến sự tồn tại của trái đất và loài người.

Jefferson, cha đẻ của bản Tuyên ngôn độc lập Hoa Kỳ bất hủ, đã viết: “*Sự tiến bộ của khoa học mở ra khả năng tăng trưởng các tiện nghi cuộc sống, mở rộng sự hiểu biết và cải thiện đạo đức của nhân loại*” [1]. Kinh tế học không ở ngoài xu hướng trên và nó hướng tới hiệu quả kinh tế và trong chừng mực nào đó đảm bảo công bằng xã hội. Kinh tế học đã được giảng dạy và nghiên cứu tại hầu hết các nước và tại các trường đại học trên thế giới và ảnh hưởng của các nhà kinh tế học ngày càng lan rộng, từ các lĩnh vực kinh tế mang tính quốc gia đến các lĩnh vực cá nhân và doanh nghiệp như kinh doanh hay tài chính. Cách đây hơn một thế kỉ, nhà sử học người Scotland, Thomas Carlyle đã gọi kinh tế học là môn “Khoa học âm đạm” bởi những khái niệm, lí thuyết kinh tế có vẻ tẻ nhạt, khó hiểu, không mấy hấp dẫn, mập mờ và ít mang tính thực tiễn. Hiện nay các hoạt động đầu tư tài chính của các nhà quản lí quỹ chuyên nghiệp được đánh giá dựa trên những phương pháp kĩ thuật do các nhà kinh tế học tạo ra. Các

nhà kinh tế học giúp các công ti như General Motor hay Procter & Gamble lên kế hoạch về nhu cầu sản phẩm, xác định mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận. Nhiều nhà kinh tế học đã được các công ti tư vấn hàng đầu thế giới mời đảm nhiệm các công việc từ lập kế hoạch chiến lược đến việc kiểm soát hàng tồn kho. Họ giúp các công ti đầu tư phân tích sự đánh đổi giữa lợi nhuận và rủi ro dự kiến, để từ đó xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả. Họ tư vấn cho các giám đốc tài chính công ti về chính sách chi trả cổ tức và các tác động của khoản nợ lên giá cổ phiếu của công ti. Trên sàn giao dịch chứng khoán và các giao dịch quyền chọn, các nhà đầu tư với những chiếc máy tính xách tay hiện đại đã được cài sẵn các mô hình kinh tế thông báo cho họ biết mức giá mà họ nên thực hiện giao dịch. Rõ ràng, trên thực tế, những phân tích kinh tế dựa vào các mô hình và lí thuyết của kinh tế học là rất hữu ích đối với các nhà đầu tư, các nhà sản xuất cũng như các nhà hoạch định chính sách.

Những nghiên cứu của kinh tế tập trung vào vấn đề then chốt là giải thích các hiện tượng kinh tế một cách khoa học, tìm các mối quan hệ giữa các đại lượng kinh tế vi mô và vĩ mô, đưa ra những dự báo có cơ sở khoa học và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Như Grigori Mankiw đã viết: *Kinh tế học nghiên cứu hiện tại dưới ánh sáng của quá khứ để nhận biết tương lai*. Cốt lõi của nghiên cứu kinh tế là nhằm giảm được chi phí sản xuất và giao dịch cùng với gia tăng chủng loại, chất lượng sản phẩm và dịch vụ trong một nền kinh tế.

Việt Nam hiện nay đang phát triển theo hướng kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Vì vậy, chúng ta cần hiểu, cơ chế nào để thị trường có thể hoạt động hiệu quả, những quy luật kinh tế chi phối quyết định của các cá nhân như thế nào? Tại sao thị trường đôi khi hoạt động không hiệu quả? Khi nào, ở đâu và mức độ ra sao Nhà nước cần can thiệp để khắc phục những khuyết tật của thị trường? Vai trò kinh tế của Nhà nước là đảm bảo nền kinh tế phát triển ổn định, hạn chế các chu kỳ kinh tế và trong chừng mực nào đó vấn đề công bằng cần được quan tâm đúng mức.

Arthur Lewis (1915 – 1991, Nobel Kinh tế năm 1979) đã từng viết: “*Chính phủ có thể thất bại vì làm quá ít, hoặc vì làm quá nhiều*” [6]. Các nhà kinh tế học thông qua thực tế và các mô hình nghiên cứu đã chỉ ra rằng: “*Tăng trưởng kinh tế đến từ một sự tương tác phức tạp giữa khu vực công và khu vực tư nhân, với đầu tư công hiệu quả, xây dựng thể chế hiệu quả và tích cực sản bằng cách biệt*” [6]. Các nhà kinh tế chỉ cho chúng ta rằng, chúng ta không thể có tất cả mọi thứ cùng một lúc.

Kinh tế học là một khoa học về sự lựa chọn, nó không chỉ cho chúng ta nên chọn cái gì, mà nó giúp chúng ta hiểu được hậu quả của sự lựa chọn đó.

2.3. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên kinh tế

2.3.1. Các tiền đề để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên kinh tế

Để có được những nghiên cứu lí thú và mang tầm ảnh hưởng thì những nhà

nhà nghiên cứu trẻ tuổi phải được trang bị những kiến thức và kĩ năng nền tảng. John Keynes đã từng viết về phẩm chất của các nhà kinh tế cần phải có: “*Nghiên cứu kinh tế học dường như không đòi hỏi phải có quá nhiều tài năng đặc biệt gì cho lắm. Nhưng nó không phải là một môn quá dễ so với triết học và khoa học tự nhiên. Một môn học dễ nhưng rất ít người vượt trội. Nguyên nhân của nghịch lí ở đây có lẽ nằm ở chỗ, một nhà kinh tế học bậc thầy phải có được sự kết hợp hiếm có nhiều tài năng thiên bẩm. Anh ta phải là một nhà toán học, nhà sử học, một chính trị gia và là nhà triết học trong chừng mực nào đó. Ông ta phải hiểu được các kí hiệu và có thể diễn đạt bằng lời. Ông phải có khả năng khái quát hóa những hiện tượng cụ thể và diễn giải một cách cụ thể những điều trừu tượng...*” [7].

Như vậy, để có được nghiên cứu thành công, sinh viên cần phải trang bị những phẩm chất và kiến thức cùng những công cụ và hoài bão lớn. Theo chúng tôi, những điều sau đây cần được sinh viên hiểu thấu đáo để có thể gạt hái thành công trên con đường nghiên cứu khoa học.

(i) *Sinh viên phải có niềm đam mê nghiên cứu khoa học một cách nghiêm túc. Không có đam mê cháy bỏng và cống hiến vì khoa học thì không thể có những nghiên cứu chất lượng và đột phá. Bác Hồ đã từng viết: “ít ham muốn vật chất, không ham địa vị, không ham người tâng bốc mình. Mà chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm và ham tiến bộ”* [5]. Ham học, ham tiến bộ là điều kiện cần để

có thể nghiên cứu khoa học một cách hiệu quả và triển vọng.

(ii) Sinh viên phải được trang bị những kiến thức nền tảng và các công cụ ra quyết định với tinh thần khái quát hóa. Đó là những kiến thức về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, các môn khoa học kinh tế liên ngành. Các công cụ toán học cũng rất bổ ích và hỗ trợ trong nghiên cứu kinh tế. Công cụ và kỹ thuật phân tích bao gồm: Phân tích số liệu, Ước lượng thống kê, Dự báo, Lý thuyết trò chơi, Tối ưu hóa và Mô phỏng. Các công cụ và kỹ thuật trên được sử dụng để xây dựng và ước lượng, kiểm định các mô hình kinh tế nhằm mục tiêu xác định hành vi tối ưu hóa của doanh nghiệp và nền kinh tế. Các nghiên cứu kinh tế cần đưa ra được những con số để đối sánh và lượng hóa các đại lượng kinh tế. James Harington, chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực quản trị đã phát biểu: “*Cái gì không đo lường được thì không thể hiểu được, không hiểu được thì không kiểm soát được, không kiểm soát được thì không thể cải thiện được*”.

“*Khi bạn có thể đo lường cái mà bạn đang nói tới, và thể hiện nó bằng con số, là bạn đã biết đôi chút về nó, khi bạn không thể đo lường và biểu thị nó bằng con số thì kiến thức của bạn chỉ là thứ nghèo nàn chưa đạt yêu cầu; đó có thể là khởi đầu của kiến thức, nhưng trong tâm trí bạn, bạn chỉ tiến bộ rất ít ỏi trên con đường khoa học*” (Lord Kelvin) [8].

(iii) Sinh viên phải được dẫn dắt bởi các nhà khoa học đầu đàn đi trước. Như Newton đã từng phát biểu: “*Nếu tôi nhìn thấy được xa hơn bởi vì tôi đứng trên vai những người khổng lồ*”. Thầy cô

là những tấm gương sáng và truyền lửa để cho sinh viên học tập, nghiên cứu và làm theo. *Người thầy trung bình chỉ biết nói. Người thầy giỏi biết giải thích. Người thầy xuất chúng biết minh họa. Người thầy vĩ đại biết cách truyền cảm hứng* (William A. Warrd). Truyền cảm hứng để sinh viên có nghị lực và niềm đam mê được làm gì đó có ích cho bản thân và xã hội. Hơn nữa, các giáo sư mạnh về nghiên cứu không chỉ đóng góp cho sự phát triển tri thức mà còn thu hút những sinh viên có khả năng và tiềm năng nghiên cứu cho ra kết quả mới và độc đáo bởi sức hút của các nhà khoa học đầu đàn.

(iv) Sinh viên phải được học hỏi và tạo cơ hội học hỏi thông qua các hội thảo trong và ngoài nước. Tạo môi trường tự do học thuật để trí tưởng tượng được bay cao và xa. Tham dự các hội thảo của sinh viên để được tiếp xúc với nhiều nhà khoa học thuộc các trường phái khác nhau, được cập nhật những nghiên cứu mới nhất, giúp ích trên con đường khám phá tri thức.

(v) Sinh viên phải vượt qua được chính mình và học tư duy phản biện, tư duy đặt và giải quyết vấn đề, dám làm, dám chịu trách nhiệm về những nghiên cứu của mình trên cơ sở đạo đức nghiên cứu và tôn trọng nghiên cứu của những người khác. Chỉ có tôn trọng người khác thì người ta mới tôn trọng mình, trong nghiên cứu cũng vậy. Có thể đối lập về quan điểm khoa học chứ không đối đầu về con người. Cần phải trích dẫn nguồn một cách khoa học và khoa học. Niels Bohr, nhà vật lý vĩ đại người Đan Mạch

đã viết: “*Đổi lập với một tuyên bố đúng là một tuyên bố sai. Nhưng đổi lập với một chân lí sâu sắc rất có thể là một chân lí uyên thâm hơn*” [4].

(vi) *Sinh viên phải chăm chỉ đọc và nghiên cứu tài liệu, nhất là các sách nghiên cứu hàn lâm của các nhà kinh tế học được giải Nobel kinh tế.* Chỉ có rèn luyện khả năng tự đọc thì mới tránh được việc “Phát minh ra xe đạp” và tìm được những lỗ hổng (gap) trong nghiên cứu.

(vii) *Sinh viên phải sử dụng thành thạo các kĩ năng và kiến thức về ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh và các công cụ tin học.* Ngày nay tiếng Anh gần như là chiếc chìa khóa để chúng ta mở ra những kho tàng và chân trời tri thức. Gần 90% nghiên cứu được đăng tải bằng tiếng Anh. Hơn nữa, học liệu mở của nhiều trường đại học trên thế giới đã được sử dụng rộng rãi. Google là một công cụ hữu hiệu và cần thiết để chúng ta có thể truy cập thông tin. Các thư viện dạng học liệu mở đã được phổ biến tại nhiều thư viện và trường đại học, làm cho việc tiếp cận và cập nhật tri thức mới dễ dàng hơn, tiết kiệm chi phí cả về thời gian lẫn tài chính.

2.3.2. *Giới thiệu một số ý tưởng thiên tài nhưng rất đơn giản trong kinh tế học*

2.3.2.1. *Định lí khởi đầu ưu tiên của Kenneth J. Arrow (1921, giải Nobel kinh tế năm 1972 cùng với John. R. Hicks)*

Lâu nay, kinh tế học quan tâm đến tính hiệu quả của nền kinh tế và hầu như ít quan tâm đến vấn đề công bằng trong xã hội. Con người thường phải đánh đổi giữa tính hiệu quả của thị trường cạnh tranh và sự công bằng xã hội nhờ những can thiệp nhân đạo từ phía chính phủ.

Chính phủ sẽ vui vẻ chung sống với sự thiếu hiệu quả đó nếu nó đồng nghĩa với một xã hội công bằng hơn.

Tình thế lưỡng nan giữa công bằng và hiệu quả tồn tại từ xa xưa đã ám ảnh chàng trai trẻ Kenneth Arrow đến từ New York. Chủ nhân của Nobel Kinh tế tương lai đã đưa ra một giải pháp xuất sắc cho bài toán mang tên “Đánh đổi giữa hiệu quả và công bằng”. Trong đầu của Arrow luôn khao khát về công bằng nhưng ông không sao từ bỏ được câu hỏi về tính hiệu quả. Nhà kinh tế học trẻ tuổi đã sắp xếp những suy nghĩ thiên tài của mình để đấu tranh với sự căng thẳng giữa tính hiệu quả đúng đắn của thị trường tự do và mệnh lệnh rằng công bằng phải thắng thế. Giải pháp của ông đã phá vỡ lối tư duy truyền thống về thị trường cạnh tranh và tính hiệu quả cao nhất của nó. Arrow đã chứng minh rằng, không chỉ tất cả các thị trường hoàn hảo đều hiệu quả mà những hiệu quả cũng có thể đạt được trong một thị trường cạnh tranh, bằng cách điều chỉnh vị trí xuất phát.

Chúng ta gọi đó là “Định lí khởi đầu ưu tiên”. Thay vì tập trung sự phân tích một nền kinh tế đầy phức tạp, chúng ta hãy xem xét thách thức đơn giản của con người: Cuộc thi chạy nước rút 100 mét. Người chạy nhanh nhất sẽ là người chiến thắng. Nếu bạn muốn tất cả các thí sinh đều về đích cùng nhau, bạn chỉ có thể thay đổi luật chơi, ví dụ yêu cầu những người chạy nhanh chạy chậm lại và mọi người phải nắm tay nhau khi chạy. Hoặc bạn có thể di chuyển một số vạch xuất phát lên một chút, một số vạch xuất phát xuống một chút sao cho mỗi

người có thể chạy nhanh nhất có thể mà vẫn tuân thủ luật chơi và mục tiêu của cuộc thi, người chạy nhanh nhất phải chạy thêm một đoạn nữa để đảm bảo anh ta vẫn sẽ về đích ngang bằng với người chạy chậm nhất. Arrow cho rằng, có thể áp dụng phương pháp tương tự vào việc cố gắng cân bằng những thái quá của thị trường cạnh tranh: Thay vì can thiệp vào các thị trường này, thủ thuật là hãy điều chỉnh các vạch xuất phát bằng cách tạo ra những khoản thanh toán gộp và đánh thuế như trước kia. Ví dụ của việc đánh thuế gộp là chính phủ đánh thuế 500 đô-la vào mọi đối tượng; hoặc tương tự đánh thuế 700 đô-la với tất cả những ai trên 40 tuổi, hoặc đánh thuế 1000 đô-la với những ai có họ bắt đầu từ chữ N. Không giống như thuế kinh doanh hay thuế thu nhập cá nhân, thuế gộp không ảnh hưởng đến hành vi của ai cả vì bạn chẳng làm gì

để né tránh được nó. Vì vậy, khác với thuế kinh doanh, nó không dẫn đến sự mất hiệu quả. Trong cuộc chạy 100 mét, việc đánh thuế gộp giống như việc di chuyển các vạch xuất phát. Thuế thu nhập và thuế kinh doanh cũng giống như khi yêu cầu những người chạy nhanh nhất chạy chậm lại. Cả hai loại thuế này có tác động đảm bảo một kết thúc công bằng giữa người chơi, tuy nhiên việc di chuyển vạch xuất phát thì không làm giảm tốc độ của ai cả.

2.3.2.2. Sự thật của tính tương đối

Trong kinh doanh, thu được lợi nhuận khoảng 30% là một con số tốt, lợi nhuận 40% thì rất tốt, tuy nhiên nếu có một ý tưởng đơn giản làm tăng lợi nhuận lên hơn 40% thì quả đó sẽ là một ý tưởng thiên tài.

Chúng ta hãy xem mục quảng cáo sau đây của Tạp chí Economist (nhà kinh tế):

Economist	ĐẶT TẠP CHÍ
Ý kiến	<p>Chào mừng quý khách đến với Trung tâm đặt Tạp chí Economist</p> <p>Kính mời quý khách đặt loại tạp chí cần mua hay gia hạn</p> <p>❖ Tạp chí điện tử Economist.com: 59 đô-la Đặt mua một năm Tạp chí Economist.com Quý khách sẽ được truy cập trực tuyến tất cả các bài viết trên Tạp chí <i>Economist</i> từ năm 1997</p> <p>❖ Tạp chí in: 125 đô la Đặt mua một năm Tạp chí in <i>Economist</i></p> <p>❖ Đặt mua tạp chí điện tử và tạp chí in: 125 đô la Đặt mua một năm Tạp chí in Economist sẽ được truy cập trực tuyến tất cả các bài viết trên tạp chí Economist từ năm 1997</p>
Thế giới	
Kinh doanh	
Tài chính – KTH	
Khoa học – Công nghệ	
Con người	
Sách – nghệ thuật	
Thị trường – số liệu	
Giải trí	

Bạn đọc có nhận xét gì về giá cả được đề xuất khi đặt báo Economist. Có mảnh khoe hay nhầm lẫn gì ở đây? 59 đô-la cho tạp chí điện tử là được, 125 đô-la cho tạp chí in có vẻ hơi đắt nhưng vẫn có thể chấp nhận. Nhưng lựa chọn thứ ba thì sao: 125 đô-la cho cả hai lựa chọn trước?

Khi chúng tôi đưa ra ba sự lựa chọn trên cho các học viên cao học và sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật lựa chọn. Kết quả như sau:

- a. Đặt tạp chí điện tử giá 59 đô-la: 20%
- b. Đặt tạp chí in giá 125 đô-la: 0%

c. Đặt tạp chí in và tạp chí điện tử: 80%.

Những người lựa chọn đáp án c là những người tiêu dùng thông minh. Họ nhận thấy được lợi thế của việc lựa chọn đặt cả tạp chí in và điện tử so với chỉ đặt tạp chí in (rõ ràng cùng với một số tiền, người mua bao giờ cũng mong muốn mua được nhiều hàng hóa hơn). Như vậy sự có mặt của lựa chọn thứ hai là thừa chăng? Nếu chúng ta bỏ lựa chọn thứ hai, liệu kết quả nghiên cứu có giống như trước hay không?

Economist	ĐẶT TẠP CHÍ
Ý kiến	Chào mừng quý khách đến với
Thế giới	Trung tâm đặt tạp chí Economist
Kinh doanh	Kính mời quý khách đặt loại tạp chí cần mua hay gia hạn
Tài chính – KTH	❖ Tạp chí điện tử Economist.com: 59 đô-la
Khoa học – Công nghệ	Đặt mua một năm Tạp chí Economist.com
Con người	Quý khách sẽ được truy cập trực tuyến tất cả các bài viết trên Tạp chí Economist từ năm 1997
Sách – nghệ thuật	❖ Đặt mua tạp chí điện tử và tạp chí in: 125 đô-la
Thị trường – số liệu	Đặt một năm Tạp chí in Economist sẽ được truy cập trực tuyến tất cả các bài viết trên tạp chí Economist từ năm 1997
Giải trí	

Ngược lại hoàn toàn so với lần trước, lần này có khoảng 70% sinh viên lựa chọn đặt tạp chí điện tử (trước đó là 20%) và chỉ có khoảng 30% lựa chọn đặt cả điện tử và tạp chí in (trước đó là 80%)

Điều gì khiến sinh viên thay đổi lựa chọn? Đó là sự có mặt của lựa chọn thứ hai “làm nền” đã khiến 80% người lựa chọn phương án 3. Sự vắng mặt của lựa chọn “làm nền” đã khiến họ thay đổi và kết quả là 30% lựa chọn phương án đặt cả 2 phiên bản, 70% lựa chọn đặt phiên

bản điện tử.

Bây giờ chúng ta giả định có 10 ngàn người muốn đặt tờ báo Economist. Nếu đưa ra 3 phương án lựa chọn, doanh thu của tạp chí sẽ bằng: 2 ngàn * 59 + 8 ngàn * 125 = 1118 ngàn đô-la. Còn nếu chỉ đưa ra 2 sự lựa chọn thì doanh thu của tạp chí bằng: 7 ngàn * 59 + 3 ngàn * 125 = 788 ngàn đô-la.

Doanh thu tăng lên khi có 3 sự lựa chọn thay vì 2 là $(1.118/788) - 1 = 42\%$, có nghĩa là lợi nhuận của tạp chí tăng 42% vì

chi phí tăng thêm để có thêm một phiên bản điện tử bằng không và thêm 1 phiên bản in cũng rất nhỏ (vì chỉ phải trả thêm tiền in ấn). Như vậy, các độc giả đã thấy một ý tưởng đơn giản nhưng vô cùng hiệu quả trong kinh doanh. Ý tưởng gói gọn trong hai từ: *so sánh*. Chúng ta luôn nhìn nhận những thứ xung quanh trong mối tương quan với các sự vật khác. Chúng ta luôn so sánh công việc với công việc, kì nghỉ với kì nghỉ, thu nhập với thu nhập, rượu này với loại rượu kia...

3. Kết luận

Nghiên cứu khoa học là một chặng đường đầy gian khổ nhưng cũng đầy vinh quang. Các-Mác từng nói rằng: “*Đối với khoa học, không có con đường nào bằng*

phẳng thênh thang cả, chỉ có những người không sợ chôn chân mỗi gói để trèo lên những con đường nhỏ bé gập ghềnh của khoa học mới có hi vọng đạt tới đỉnh cao xán lạn của khoa học mà thôi”. Chúng tôi hi vọng, các nhà nghiên cứu trẻ trong lĩnh vực kinh tế sẽ có những ý tưởng mới cống hiến cho khoa học kinh tế và nền kinh tế trong ngắn và dài hạn. Hãy để bảy người bạn (6W và 1H) sau đây luôn trong những suy nghĩ và hành động, bởi vì khoa học luôn vận động và đi tìm một, một vài và thậm trí cả 7 câu hỏi: Ai (Who), cái gì (What), ở đâu (Where), khi nào (When), tại sao (Why), sẽ như thế nào (Will) và như thế nào (How).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clark Kerr (2013), *Các công dụng của đại học*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
2. Dan Ariely (2009), *Phi lí trí*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
3. Donald Kennedy (2012), *Nghĩa vụ học thuật*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
4. Ian Ayres, Barry Nalebuff (2008), *Tại sao không?*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009, Hà Nội.
6. Michael Spence (2012), *Sự hội tụ kế tiếp*, Nxb Trẻ, TPHCM.
7. N. Gregory Mankiw (2014), *Kinh tế Vi mô*, Nxb Cengage Learning, Singapore.
8. Paul A. Samuelson, William D. Nordhalls (2002), *Kinh tế học*, tập 2, Nxb Thống kê, Hà Nội.
9. Tim Harford (2008), *Thám tử kinh tế*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
10. Todd G. Buchholz (2007), *Ý tưởng mới từ các kinh tế gia tiên bối*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Tuấn (2011), *Đi vào nghiên cứu khoa học*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-8-2015; ngày phản biện đánh giá: 18-8-2015;
ngày chấp nhận đăng: 20-4-2016)